

Số: 60/QĐ-UBND

Quảng Nhâm, ngày 08 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Quảng Nhâm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND huyện A Lưới về Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Nhâm triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Quảng Nhâm;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của UBND xã về việc thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Quảng Nhâm;

Theo đề nghị của Trưởng Công an xã Quảng Nhâm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Quảng Nhâm.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các thành viên Tổ công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng uỷ, HĐND xã;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Trọng Chấn

QUY CHẾ

Hoạt động của Tổ giúp việc thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Quảng Nhâm
(Kèm theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND xã)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Tổ giúp việc thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã (viết tắt là Tổ công tác Đề án 06 xã Quảng Nhâm).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Tổ giúp việc, Cơ quan thường trực của Tổ giúp việc thực hiện Đề án 06 xã Quảng Nhâm.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Tổ công tác chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Ban chỉ đạo huyện về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án và Quy chế hoạt động của Tổ công tác.

2. Tổ công tác làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Tổ công tác và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này. Tổ công tác tự giải thể khi đã hoàn thành triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án.

3. Tổ công tác và thành viên Tổ công tác không làm thay chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ thống hành chính nhà nước.

4. Tổ công tác sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã để thực hiện nhiệm vụ được giao của Ban chỉ đạo.

5. Các thành viên Tổ công tác chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, thể Căn cước công dân phục vụ tiến trình chuyển đổi số quốc gia, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

6. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ trưởng

1. Chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Ban chỉ đạo huyện về hoạt động của Tổ công tác; báo cáo UBND huyện về việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

2. Chỉ đạo, điều hành toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Tổ công tác; phân công nhiệm vụ các thành viên Tổ công tác; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hằng năm của Tổ công tác.

3. Phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của Tổ công tác.

4. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Tổ công tác; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, các vấn đề đưa ra thảo luận ở Tổ công tác.

5. Ủy quyền cho Tổ phó thường trực chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổ công tác giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Tổ Trưởng khi cần thiết.

6. Tham mưu đề xuất Chính phủ, Bộ Công an, các bộ, ban, ngành Trung ương và UBND tỉnh, UBND huyện tháo gỡ vướng mắc trong triển khai Đề án, khen thưởng, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật; đề nghị cơ quan cử thành viên thay thế thành viên Tổ công tác nếu không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ Phó thường trực

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được Tổ Trưởng phân công.

2. Giúp Tổ Trưởng trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Tổ công tác; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Tổ công tác. Khi Tổ Trưởng vắng mặt, Tổ Phó thường trực thay mặt Tổ Trưởng lãnh đạo công tác của Tổ công tác.

3. Chủ động giải quyết các vấn đề được phân công; báo cáo Tổ Trưởng quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, ủy quyền của Tổ Trưởng.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ Phó

1. Chịu trách nhiệm trước Tổ Trưởng về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Giúp Tổ Trưởng chỉ đạo, điều hành các công việc của Tổ theo kế hoạch, nhiệm vụ được Tổ Trưởng phân công hoặc ủy quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổ Trưởng.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Tổ công tác

1. Tham mưu giúp Tổ Trưởng về các nhiệm vụ tại Đề án phục vụ tiến trình chuyển đổi số quốc gia, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình. Kịp thời báo cáo Tổ Trưởng về những vấn đề phát sinh

trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao tại Đề án và đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn.

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ công tác, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; cùng các thành viên Tổ giúp việc xem xét, trao đổi, báo cáo Tổ Trưởng quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổ công tác; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận UBND huyện, Tổ Trưởng liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình phụ trách.

3. Chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch hoạt động hằng năm của Tổ công tác thuộc phạm vi, trách nhiệm của ngành mình, chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổ Trưởng, Tổ Phó giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Các cuộc họp của Tổ công tác

1. Tổ công tác tổ chức họp để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đánh giá kết quả hoạt động và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong triển khai các hoạt động của Tổ công tác. Tổ công tác họp định kỳ 01 tháng/01 lần, sơ kết 06 tháng; họp tổng kết cuối năm hoặc đột xuất theo triệu tập của Tổ Trưởng.

2. Tùy theo tính chất, nội dung cuộc họp, Tổ Trưởng quyết định mời các thành viên Tổ công tác có liên quan và đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tham dự cuộc họp của Tổ công tác. Trường hợp không tổ chức họp, thành viên Tổ công tác có ý kiến bằng văn bản về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3. Thành viên Tổ công tác có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ công tác và chuẩn bị nội dung báo cáo phần việc được phân công. Trường hợp vắng mặt, thành viên Tổ có trách nhiệm báo cáo Tổ Trưởng hoặc Tổ Phó thường trực và cử người có trách nhiệm dự họp thay.

Điều 8. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Tổ Trưởng, Tổ Phó định kỳ hoặc đột xuất làm việc với thành viên Tổ công tác và các cơ quan, đơn vị liên quan để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Tổ.

3. Các thành viên Tổ công tác được quyền huy động các nguồn lực và đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Tổ Trưởng bàn giao; phối hợp với Tổ công tác trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Tổ Trưởng về kết quả thực hiện.

4. Công an xã là Cơ quan thường trực, Công chức Văn phòng – Thống kê và Công chức VHXXH (phụ trách lĩnh vực VHXXH) thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án và được huy động các lực lượng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Tổ công tác có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành và các thôn tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Đề án. Định kỳ hàng tháng (trước ngày 18 hàng tháng) báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 về Tổ công tác để tổng hợp, báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ, UBND tỉnh và UBND huyện về tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ

Điều 9. Kinh phí hoạt động của Tổ

1. Kinh phí hoạt động của Tổ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của UBND xã theo quy định hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Công chức Văn phòng – Thống kê xã quản lý kinh phí hoạt động của Tổ công tác theo quy định của Nhà nước.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Tổ công tác thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Tổ công tác và các cơ quan, đơn vị có liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Tổ Phó thường trực giúp Tổ Trưởng đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các thành viên Ban chỉ đạo báo cáo Tổ Trưởng để xem xét việc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.